

Đánh giá xuất - nhập khẩu năm 2017 và dự báo triển vọng 2018

LÊ QUỐC PHƯƠNG*

Trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước đều khởi sắc, hoạt động xuất - nhập khẩu năm 2017 của Việt Nam đạt kết quả khá khả quan. Đặc biệt, kim ngạch xuất khẩu đạt 213,8 tỷ USD, tăng 21,1% so với năm 2016, vượt xa chỉ tiêu 6%-7% Quốc hội đề ra. 2017 cũng là năm nước ta xuất siêu gần 2,7 tỷ USD, vượt xa chỉ tiêu đề ra là nhập siêu dưới 3,5% kim ngạch xuất khẩu.

NĂM 2017: XUẤT KHẨU VƯỢT KỶ VỌNG

Tiếp nối giai đoạn trì trệ kéo dài từ năm 2011, kinh tế thế giới năm 2016 tiếp tục ảm đạm. Tăng trưởng GDP toàn cầu đạt 3,2%, trong khi tăng trưởng thương mại thế giới đạt 2,4%, mức thấp nhất từ năm 2010. Trong bối cảnh đó, tháng 01/2017, IMF đưa ra dự báo tăng trưởng GDP và tăng trưởng thương mại toàn cầu năm 2017 ở mức khá khiêm tốn là 3,4% và 3,8%.

Tuy nhiên, diễn biến trong năm cho thấy, kinh tế toàn cầu năm 2017 có dấu hiệu khởi sắc. Các trung tâm kinh tế lớn đều tăng trưởng tương đối khả quan. Hoa Kỳ (nền kinh tế lớn nhất thế giới) tiếp tục phục hồi với mức tăng trưởng 2,2%. Trung Quốc (nền kinh tế thứ 2) "hạ cánh mềm" từ giai đoạn tăng trưởng cao trước đây sang giai đoạn tăng trưởng thấp hơn, đạt mức 6,8%. Nhật Bản (nền kinh tế thứ 3) tuy vẫn khó khăn, song tăng trưởng cũng đạt 1,5%. Khu vực đồng Euro sau giai đoạn khủng hoảng 2010-2015 đã phục hồi lại với mức tăng trưởng 2,1%.

Trước diễn biến đó, IMF đã nâng mức dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2017 từ 3,4% tại báo cáo quý I lên 3,5% tại các báo cáo quý II và III, lên 3,6% tại báo cáo quý IV. IMF cũng nâng dự báo tăng trưởng

thương mại thế giới từ 3,6% tại báo cáo quý I lên 4,2% tại báo cáo quý IV, mức cao nhất kể từ năm 2012.

Sự khởi sắc của kinh tế thế giới kéo theo nhu cầu hàng hóa và giá hàng hóa trên thị trường thế giới đều tăng, tạo thuận lợi cho xuất khẩu Việt Nam tăng cả về lượng và giá trị.

Ở Việt Nam, lần đầu tiên trong nhiều năm, toàn bộ 13 chỉ tiêu kinh tế - xã hội đề ra cho năm 2017 đều đạt hoặc vượt.

Tăng trưởng GDP đạt 6,81%, cao nhất 10 năm (từ năm 2008 đến nay) và vượt chỉ tiêu 6,7%. Lạm phát dù tính theo chỉ số CPI bình quân năm 2017 so với bình quân năm 2016 tăng 3,53%, hay tính theo CPI tháng 12/2017 so với tháng 12/2016 tăng 2,6%, đều đạt chỉ tiêu dưới 4%. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 33,3% GDP, vượt chỉ tiêu đề ra 31,5%. Thu hút FDI đạt 21,3 tỷ USD, tăng 42,3% so với năm 2016, trong đó vốn FDI thực hiện đạt 17,5 tỷ USD, cao nhất từ trước đến nay. Số doanh nghiệp thành lập mới đạt kỷ lục 126.859.

Trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước đều khởi sắc, hoạt động xuất khẩu năm 2017 đạt kết quả rất khả quan. Kim ngạch xuất khẩu đạt 213,8 tỷ USD, tăng 21,1% so với năm 2016, vượt xa chỉ tiêu 6%-7% Quốc hội đề ra. Kim ngạch nhập khẩu đạt 211,1 tỷ USD, tăng 20,8%. Năm 2017 nước ta xuất siêu gần 2,7 tỷ USD, vượt xa chỉ tiêu đề ra là nhập siêu dưới 3,5% kim ngạch xuất khẩu (Bảng 1).

BẢNG 1: TỔNG QUAN XUẤT - NHẬP KHẨU NĂM 2017

Xuất - nhập khẩu và cán cân thương mại	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	
		Số tuyệt đối	Tăng trưởng 2016
Xuất khẩu	Tăng 6%-7%	213,8 tỷ USD	Tăng 21,1%
Nhập khẩu	Tăng 11%-12%	211,1 tỷ USD	Tăng 20,8%
Cán cân thương mại	Nhập siêu dưới 3,5% xuất khẩu	Xuất siêu 2,7 tỷ USD	-

Nguồn: Tổng cục Thống kê

* TS., Nguyên Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại (Bộ Công Thương)
Email: lequocphuong2002@yahoo.com

Nhìn chung, xuất - nhập khẩu năm 2017 nổi lên những “điểm sáng” sau:

Tăng trưởng xuất khẩu đạt cao nhất kể từ năm 2012. Nhìn lại giai đoạn gần đây để đánh giá thành công của xuất khẩu năm 2017. Từ năm 2003 đến 2011 (trừ năm 2009 tăng trưởng âm do tác động mạnh của khủng hoảng kinh tế thế giới 2008-2009), xuất khẩu hàng hóa Việt Nam đạt mức tăng trưởng cao trên 20% năm. Song từ năm 2012 đến 2016, tăng trưởng xuất khẩu giảm xuống dưới 20% trong bối cảnh kinh tế thế giới trì trệ từ năm 2011; đồng thời, kinh tế trong nước cũng khó khăn do các biện pháp kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô được thực hiện quyết liệt từ năm 2011. Trong đó, 2 năm 2015-2016 tăng trưởng xuất khẩu giảm xuống dưới 10%, khiến Quốc hội hạ chỉ tiêu tăng trưởng xuất khẩu từ 10% thường đặt ra cho các năm trước xuống còn 6%-7% cho năm 2017.

Tuy nhiên, xuất khẩu năm 2017 đã tăng trưởng vượt kỳ vọng, vượt mức 20% lần đầu tiên kể từ năm 2012. Năm 2017 cũng đánh dấu việc nước ta vượt qua mốc xuất khẩu 200 tỷ USD, 5 năm sau khi vượt mốc 100 tỷ USD năm 2012 (các mốc quan trọng khác vượt qua trước đó là 1 tỷ USD năm 1990 và 10 tỷ USD năm 1999).

Các thị trường xuất khẩu chính đều tăng. 6 thị trường xuất khẩu lớn nhất (theo thứ tự là Hoa Kỳ, EU, Trung Quốc, ASEAN, Nhật Bản, Hàn Quốc) đều tăng năm 2017 (Bảng 2). Trong đó, 3 thị trường tăng mạnh nhất với mức tăng trên 20% đều ở châu Á là Trung Quốc (60,6%), Hàn Quốc (31,1%) và ASEAN (24,5%). Các thị trường khác tăng khiêm tốn hơn song mức tăng cũng đáng kể là: Nhật Bản (14,2%), EU (12,8%) và Hoa Kỳ (8%).

Các thị trường nhập khẩu chính đều tăng. 6 thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam cũng đồng thời là 6 thị trường xuất khẩu lớn nhất nêu trên, song với thứ tự xếp hạng khác (lần lượt là Trung Quốc, Hàn Quốc, ASEAN, Nhật Bản, EU, Hoa Kỳ) đều tăng trong năm 2017 (Bảng 2). Trong đó, 3 thị trường nhập khẩu có mức tăng mạnh nhất đều ở châu Á là: Hàn Quốc (45,5%), Trung Quốc (16,9%) và ASEAN (16,4%). Các thị trường khác tăng khiêm tốn hơn là Nhật Bản (9,7%), EU (7,7%) và Hoa Kỳ (4,9%).

Hầu hết nhóm hàng xuất khẩu tăng mạnh (Bảng 2). Kim ngạch xuất khẩu của hầu hết các nhóm hàng chủ lực tăng

BẢNG 2: CÁC THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU VÀ NHẬP KHẨU CHÍNH NĂM 2017

STT	Xuất khẩu			Thay đổi so với 2016 (%)	Nhập khẩu			Thay đổi so với 2016 (%)
	Thị trường	Tỷ USD	%		Thị trường	Tỷ USD	%	
1	Hoa Kỳ	41,5	19,4	8,0	Trung Quốc	58,5	27,7	16,9
2	EU	38,3	17,9	12,8	Hàn Quốc	46,8	22,2	45,5
3	Trung Quốc	35,3	16,5	60,6	ASEAN	28,0	13,3	16,4
4	ASEAN	21,7	10,2	24,5	Nhật Bản	16,5	7,8	9,7
5	Nhật Bản	16,8	7,9	14,2	EU	12,0	5,7	7,7
6	Hàn Quốc	15,0	7,0	31,1	Hoa Kỳ	9,1	4,3	4,9
	6 thị trường	168,6	78,9		6 thị trường	170,9	81,0	
	Tổng xuất khẩu	213,77	100,0		Tổng nhập khẩu	211,1	100,0	

BẢNG 3: CÁC NHÓM HÀNG XUẤT KHẨU LỚN NHẤT NĂM 2017 (TRÊN 2 TỶ USD)

TT	Nhóm hàng	Kim ngạch xuất khẩu (tỷ USD)	Tỷ trọng (%)	Thay đổi so với 2016 (%)
1	Điện thoại các loại, linh kiện	45,1	21,1	31,4
2	Đệt may	25,9	12,1	8,8
3	Điện tử, máy tính, linh kiện	25,9	12,1	36,5
4	Giày dép	14,6	6,8	12,6
5	Máy móc, thiết bị, phụ tùng	12,8	6,0	26,4
6	Thủy sản	8,4	3,9	18,5
7	Gỗ và sản phẩm từ gỗ	7,6	3,6	9,2
8	Phương tiện vận tải, phụ tùng	7,0	3,3	15,0
9	Điêu	3,5	1,6	23,9
10	Rau quả	3,5	1,6	43,1
11	Túi xách, va li, mũ, ô dù	3,3	1,5	2,9
12	Cà phê	3,2	1,5	-3,7
13	Sắt thép	3,1	1,5	52,8
14	Dầu thô	2,9	1,4	23,0
15	Gạo	2,6	1,2	22,7
16	Sản phẩm từ chất dẻo	2,5	1,2	13,9
17	Cao su	2,3	1,1	36,0
	Tổng 17 nhóm hàng	174,2	81,5	
	Tổng kim ngạch xuất khẩu	213,8	100,0	

Nguồn: Tổng cục Thống kê

mạnh (trừ cà phê do sản lượng giảm và hạt tiêu do giá giảm mạnh). 9 nhóm hàng tăng mạnh nhất với mức tăng trên 20%, trong đó có sắt thép (52,8%), rau quả (43,1%), điện tử - máy tính - linh kiện (36%), điện thoại - linh kiện (31,4%).

Nhiều nhóm hàng đạt kim ngạch xuất khẩu cao. Năm 2017 có 17 nhóm hàng xuất khẩu có kim ngạch trên 2 tỷ USD, trong đó 5 nhóm trên 10 tỷ USD (Bảng 3). Để so sánh, 5 năm trước (năm 2012) mới có 11 nhóm hàng xuất khẩu có kim ngạch trên 2 tỷ USD, trong đó chỉ có

BẢNG 4: XUẤT - NHẬP KHẨU NĂM 2017: DOANH NGHIỆP TRONG NƯỚC VÀ FDI

Khu vực	Xuất khẩu		Nhập khẩu		Cán cân thương mại
	Tỷ USD	%	Tỷ USD	%	
Doanh nghiệp trong nước	58,53	27,4	84,7	40,1	-26,17
Doanh nghiệp FDI	155,24	72,6	126,4	59,9	28,84
Cả nước	213,77	100,0	211,1	100,0	2,67

Nguồn: Tổng cục Thống kê

2 nhóm trên 10 tỷ USD (dệt may và điện thoại - linh kiện).

Công nghiệp chế biến - chế tạo chiếm vị trí hàng đầu về xuất khẩu. Trong 17 nhóm hàng xuất khẩu chủ lực (kim ngạch trên 2 tỷ USD) có 10/17 thuộc nhóm công nghiệp chế biến - chế tạo. Cả 5 nhóm hàng xuất khẩu hàng đầu (kim ngạch trên 10 tỷ USD) đều là sản phẩm chế biến - chế tạo (gồm: điện thoại - linh kiện, dệt may, điện tử - máy tính - linh kiện, giày dép, máy móc - thiết bị - phụ tùng).

Chỉ có 7/17 nhóm hàng xuất khẩu chủ lực thuộc nhóm nông lâm thủy sản và nhiên liệu - khoáng sản, gồm: thủy sản, điều, rau quả, cà phê, gạo, cao su, dầu thô. Năm 2012, dầu thô còn là mặt hàng xuất khẩu lớn thứ 3 chiếm 7,2% kim ngạch xuất khẩu. Năm 2017, dầu thô tụt xuống vị trí thứ 14, chỉ chiếm 1,4% kim ngạch xuất khẩu. Điều này cho thấy, xuất khẩu Việt Nam tiếp tục giảm mạnh sự phụ thuộc vào dầu thô nói riêng và các nguyên liệu thô khác nói chung.

Cơ cấu nhập khẩu hợp lý, đảm bảo phục vụ nhu cầu sản xuất. Năm 2017, nhóm hàng tư liệu sản xuất chiếm 91,4% tổng kim ngạch hàng hóa nhập khẩu và tăng 21,1% so với năm 2016. Trong đó, nhóm máy móc thiết bị, dụng cụ, phụ tùng chiếm 43,2% và tăng 24,9%, nhóm nguyên, nhiên, vật liệu chiếm 48,2% và tăng 17,8%. Trong khi đó, nhóm hàng tiêu dùng chỉ chiếm 8,6% tổng kim ngạch hàng hóa nhập khẩu và tăng 17,4%, thấp hơn mức tăng 21,1% của nhóm hàng tư liệu sản xuất.

Tiếp tục xuất siêu. Năm 2012, lần đầu tiên nước ta xuất siêu 300 triệu USD sau hàng chục năm liên tục nhập siêu kể từ khi bắt đầu Đổi mới vào năm 1986. Từ năm 2012 đến nay, Việt Nam hầu như liên tục xuất siêu (trừ năm 2015 nhập siêu khoảng 4 tỷ USD). Năm 2017, chỉ tiêu Quốc hội đề ra nhập siêu dưới 3,5% tổng kim ngạch xuất khẩu (tương đương mức nhập siêu cho phép dưới 7,5 tỷ USD), song cả nước đã xuất siêu gần 2,7 tỷ USD, vượt xa chỉ tiêu.

NHỮNG HẠN CHẾ ĐÃ TỒN TẠI NHIỀU NĂM

Mặc dù đạt được những thành tựu ấn tượng, hoạt động xuất - nhập khẩu của Việt Nam năm 2017 tiếp tục bộc lộ những hạn chế đã tồn tại trong nhiều năm qua chưa được xử lý. Cụ thể là:

Kim ngạch xuất khẩu cao, song giá trị gia tăng thấp. Với kim ngạch xuất khẩu vượt ngưỡng 200 tỷ USD,

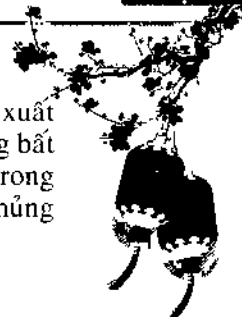
Việt Nam hiện thuộc nhóm các nước xuất khẩu hàng đầu thế giới (xếp thứ 27). Tỷ lệ xuất khẩu trên GDP của nước ta đạt 95%, cũng thuộc nhóm cao nhất thế giới. Tuy nhiên, giá trị gia tăng xuất khẩu của Việt Nam rất thấp, do các sản phẩm xuất khẩu chủ yếu là gia công lắp ráp hoặc nguyên liệu thô.

Nhóm công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng trên 70% xuất khẩu, song hầu hết là sản phẩm gia công và lắp ráp, do vậy, giá trị gia tăng thấp. Điển hình là điện thoại di động, mặt hàng xuất khẩu lớn nhất của nước ta, là mặt hàng lắp ráp dựa trên nhập khẩu hầu như toàn bộ linh phụ kiện từ nước ngoài. Các ngành công nghiệp chế biến - chế tạo khác sử dụng nhiều lao động, như: dệt may, giày dép cũng có giá trị gia tăng không cao, tuy khá hơn so với điện thoại, máy tính, điện tử và linh kiện. Nhóm nông, lâm, thủy sản (gạo, cà phê, cao su, sắn, thủy sản) và nhóm nhiên liệu - khoáng sản (dầu thô, quặng) chủ yếu xuất thô chưa qua chế biến, nên giá trị gia tăng thấp.

Nguyên nhân chính của giá trị gia tăng xuất khẩu thấp là do, cơ cấu nền kinh tế Việt Nam hiện chủ yếu dựa vào các ngành công nghiệp có giá trị gia tăng thấp (như: gia công, lắp ráp, sử dụng nhiều lao động), nông, lâm, thủy sản và khoáng sản. Do đó, để nâng giá trị gia tăng xuất khẩu, cần chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế và cơ cấu xuất khẩu sang các ngành có giá trị gia tăng cao, dựa trên đổi mới công nghệ và lao động có tay nghề trình độ cao.

Tăng trưởng xuất khẩu chủ yếu nhờ khối doanh nghiệp FDI. Khối FDI chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong xuất khẩu. Năm 2017, khối FDI chiếm tới 72,6% tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước và đạt mức tăng trưởng xuất khẩu 23%. Trong khi đó, doanh nghiệp nội địa chỉ còn chiếm 27,4% xuất khẩu và đạt mức tăng trưởng 16,2% (Bảng 4).

Chỉ riêng mặt hàng điện thoại di động, chủ yếu do Tổ hợp Điện tử Samsung Việt Nam (SEV) lắp ráp tại Việt Nam, đã chiếm 21,1% tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước. Không chỉ điện thoại di động, các doanh nghiệp FDI còn chiếm tỷ trọng lớn trong hầu hết các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo khác, như: điện tử - máy tính - linh kiện, máy móc - thiết bị - phụ tùng, phương tiện vận tải, thậm chí cả những ngành sử dụng nhiều lao động, như: dệt may, giày dép.



Do vừa có tỷ trọng lớn trong tổng kim ngạch xuất khẩu, vừa có mức tăng trưởng xuất khẩu cao, khối FDI là động lực chính đã kéo mức tăng trưởng xuất khẩu chung của cả nước lên 21,1% trong năm nay.

Xuất siêu đạt được do khối doanh nghiệp FDI. Năm 2017, nền kinh tế nước ta xuất siêu gần 2,67 tỷ USD là nhờ các doanh nghiệp FDI xuất siêu 28,84 tỷ USD, trong khi các doanh nghiệp trong nước nhập siêu tới 26,17 tỷ USD (Bảng 4).

Điều đó cho thấy, các doanh nghiệp trong nước ngày càng yếu thế trước các doanh nghiệp có vốn FDI xét cả về tỷ trọng trong xuất khẩu, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu và cán cân thương mại. Xu hướng này đã bắt đầu bộc lộ từ các năm trước, song ngày càng thể hiện rõ nét.

Xuất siêu tổng thể, song vẫn nhập siêu lớn từ châu Á. Trong khi xuất siêu về tổng thể, Việt Nam tiếp tục nhập siêu lớn từ 3 thị trường châu Á là: Hàn Quốc (31,8 tỷ USD), Trung Quốc (23,2 tỷ USD) và ASEAN (6,3 tỷ USD). Trong đó, Hàn Quốc lần đầu tiên vượt qua Trung Quốc để trở thành thị trường nhập siêu lớn nhất của Việt Nam năm 2017.

Cơ cấu xuất khẩu tập trung lớn vào một số nhóm hàng. Cơ cấu xuất khẩu tuy được đa dạng hóa trong những năm qua, song đến nay vẫn tập trung quá lớn vào một số mặt hàng chủ lực. 16 sản phẩm xuất khẩu chủ lực của Việt Nam chiếm 81,5% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước năm 2017 (Bảng 3).

Mức độ phụ thuộc quá lớn vào một số ít thị trường xuất - nhập khẩu. 6 thị trường xuất khẩu lớn nhất (theo thứ tự là: Mỹ, EU, Trung Quốc, ASEAN, Nhật Bản và Hàn Quốc) chiếm gần 80% tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2017. Tương tự, 6 thị trường nhập khẩu lớn nhất (theo thứ tự là Trung Quốc, Hàn Quốc, ASEAN, Nhật Bản, EU và Hoa Kỳ) chiếm 81% tổng kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam. Riêng 2 thị trường nhập khẩu lớn nhất là Trung Quốc và Hàn Quốc chiếm 50% kim ngạch nhập khẩu của nước ta năm 2017 (Bảng 2).

Sự phụ thuộc quá lớn vào một số ít thị trường xuất khẩu và nhập khẩu dẫn đến rủi ro khi có biến động bất lợi tại các thị trường đó, như đã xảy ra trước đây (trong khủng hoảng tài chính châu Á 1997-1998 và khủng hoảng kinh tế toàn cầu 2008-2009).

TRIỂN VỌNG NĂM 2018

Các yếu tố tác động

IMF dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2018 là 3,7% và tăng trưởng thương mại toàn cầu là 4,0%, xấp xỉ mức tăng trưởng năm 2017.

Với triển vọng kinh tế toàn cầu năm 2018 khá sáng sủa, dự báo giá cả hàng hóa trên thị trường thế giới năm 2018 sẽ tăng nhẹ. Hầu hết các thị trường xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam (Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, ASEAN) được dự báo là năm 2018 sẽ có mức tăng trưởng kinh tế khá, do vậy nhu cầu nhập khẩu tăng. Đây là yếu tố thị trường thế giới thuận lợi cho xuất khẩu của Việt Nam năm 2018.

Trong khi đó, ở Việt Nam, năm 2018, chỉ tiêu Quốc hội đề ra là kinh tế nước ta sẽ tăng trưởng 6,7%, mức tương đối cao trong bối cảnh hiện nay. Quốc hội cũng đề ra các chỉ tiêu kinh tế khác nhằm đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô và phát triển kinh tế - xã hội, như: lạm phát dưới 4%; bội chi ngân sách dưới 3,7% GDP; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội từ 33%-34% GDP.

Dựa trên diễn biến kinh tế Việt Nam trong những năm gần đây, có thể đánh giá các chỉ tiêu này có thể đạt được. Đây là các yếu tố trong nước tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu của Việt Nam năm 2018.

Dự báo xuất khẩu Việt Nam năm 2018

Trong bối cảnh các yếu tố thế giới và trong nước tác động đến xuất khẩu năm 2018 đều khá thuận lợi như nêu trên, dự báo xuất khẩu của Việt Nam năm 2018 sẽ đạt mức tăng trên 10%, so với chỉ tiêu đề ra của Quốc hội là từ 8%-10%. Về nhập siêu, dự báo năm 2018, mức nhập siêu sẽ dưới 2% kim ngạch xuất khẩu, so với chỉ tiêu của Quốc hội là dưới 3% kim ngạch xuất khẩu.

Song, điều quan trọng hơn nhiều (nhưng không được nêu trong các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Quốc hội) so với việc đạt các chỉ tiêu nêu trên là cần có các giải pháp phù hợp và mạnh mẽ để chuyển từ thực hiện mục tiêu tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu cao hiện nay sang các mục tiêu thực chất hơn, cụ thể là: (i) Tăng giá trị gia tăng của xuất khẩu; (ii) Tăng tỷ trọng của doanh nghiệp trong nước trong xuất khẩu.

Chỉ có như vậy, xuất khẩu Việt Nam mới phát triển bền vững và đóng góp thực sự vào sự phát triển của đất nước. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội (2018). *Nghị quyết số 48/2017/QH14, ngày 10/11/2017 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018*
2. Tổng cục Thống kê (2012-2017). *Số liệu thống kê xuất - nhập khẩu năm 2012 đến 2017*
3. IMF (2017). *World Economic Outlook (Triển vọng kinh tế thế giới) các quý năm 2017*